

Số: 05/2018/QĐST-TCDS

Tuyên Hóa, ngày 01 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2018/TLST-TCDS ngày 11 tháng 7 năm 2018;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

Chị Nguyễn Thị M - Sinh năm: 1984

Anh Nguyễn Đình T - Sinh năm: 1981 (Anh Nguyễn Đình T đã uỷ quyền cho chị Nguyễn Thị M theo văn bản uỷ quyền ngày 02/7/2018).

Đều trú tại: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

- *Trợ giúp viên pháp lý của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M:*

Bà Trần Thị A – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Xuân H và chị Trương Thị Hồng L.

Đều trú tại: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

(Anh Đoàn Xuân H đã uỷ quyền cho chị Trương Thị Hồng L theo văn bản uỷ quyền ngày 24/7/2018).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* UBND huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hồ Duy P – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hộ gia đình chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Đình T và hộ gia đình anh Đoàn Xuân H, chị Trương Thị Hồng L hai bên nhất trí tự nguyện thoả thuận: Gia đình chị Trương Thị Hồng L, anh Đoàn Xuân H sẽ trả lại toàn bộ diện tích đất mà hiện nay gia đình anh H, chị L đang sử dụng cho gia đình chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Đình T là 568m² (theo kết quả đo đạc thẩm định tại chỗ ngày 05/10/2018). Cụ thể thửa đất có các cạnh như sau: Phía Bắc giáp đất của ông Võ Đức T dài 20m; phía Nam giáp đất bà Nguyễn Thị T dài 20m; phía Đông giáp đất anh Đoàn Xuân H dài 30m; phía Tây giáp đường giao thông dài 30m. Địa chỉ thửa đất tại: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

- Về tài sản trên đất: Hai hộ gia đình nhất trí thoả thuận hạn cuối cùng đến ngày 31/12/2020, gia đình anh Đoàn Xuân H và chị Trương Thị Hồng L phải khai thác toàn bộ số cây keo nằm trên đất để trả lại toàn bộ diện tích là 568m² đất cho gia đình chị M và anh T. Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Đình T hỗ trợ một phần tiền công khai hoang phục hoá cho chị L và anh H là 1.000.000đ (một triệu đồng) và chịu toàn bộ chi phí thẩm định và định giá tài sản chị M đã nộp là 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng).

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Đình T thuộc diện gia đình hộ nghèo và gia đình chị Trương Thị Hồng L và anh Đoàn Xuân H thuộc diện gia đình hộ cận nghèo năm 2018 nên các bên đương sự không phải chịu án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất quá hạn quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND huyện Tuyên Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

